

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2025/HNGĐ - ST**
 Ngày: 12-9-2025
 V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Quang
 2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng – Thư ký Tòa án của TAND khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2025/TLST - HNGD ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXX-ST ngày 14/8/2025, quyết định hoãn số 28 ngày 04/9/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Trà Á; sinh năm: 1984; Địa chỉ: 09 Đà S 4, tổ 58 phường H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường V ; sinh năm: 1977; Địa chỉ: 09 Đà S 4, tổ 58 phường H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và bản tự khai nguyên đơn bà Thái Thị Trà Á trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Á và ông V kết hôn vào năm 2003, có đăng ký tại UBND phường T, quận T, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 319 ngày 14/11/2003. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại địa chỉ tổ 58, phường Hòa Khánh, TP Đà Nẵng. Sau một thời chung sống hạnh phúc với nhau thì đến cuối năm 2005 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, không có tiếng nói chung, hai bên không có sự tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bà Á xác định không còn tình cảm với ông V đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Á xác định có 02 con chung là: Nguyễn Trường D- sinh ngày: 30/7/2002, Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/12/2009. Ly hôn nguyện

vọng của Bà Á là được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thái K cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con Nguyễn Trường D đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà không có yêu cầu gì. Tại đơn đề nghị ngày 28/8/2025, Bà Á thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Bà Á xác định hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Á xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trường V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Trà Á về việc ly hôn với ông Nguyễn Trường V.

Về con chung: Giao con Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/12/2009 cho bà Thái Thị Trà Á được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Trường V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con Nguyễn Trường D đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà Á xác định tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết

Về nợ chung: Bà Á xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa bà Ánh, ông Vũ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân".

Bị đơn ông Nguyễn Trường V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Vũ.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Á và ông Vũ kết hôn vào năm 2003, có đăng ký tại UBND phường T, quận T (nay là phường T), TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 319 ngày 14/11/2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo Bà Á do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, hai bên không có sự tin tưởng về mặt tình cảm, bà nghi ngờ ông V có người khác. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Bà Á xác định không còn yêu thương ông V nên xin được ly hôn với ông Vũ. Còn bị đơn ông Vũ đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Á thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau thế nhưng cả hai lại không làm được điều này. Giữa bà Á, ông V từ khi kết hôn đến nay hai bên chung sống một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình. Đối với ông Vũ có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện ông Vũ vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông Vũ không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Á. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng bà Á, ông V đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho Bà Á được ly hôn ông V là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Á xác định có 02 con chung Nguyễn Trường D – sinh ngày: 30/7/2002, Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/12/2009.

[6.1] Xét yêu cầu về việc trực tiếp nuôi con chung của Bà Á thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, từ khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, Bà Á là người trực tiếp nuôi con, Bà Á hiện có công việc và thu nhập, chỗ ở ổn định. Ngoài ra cháu Khang có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ do đó Hội đồng xét xử thấy nên việc giao con cho Bà Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính ổn định cuộc sống của con, phù hợp nguyện vọng của con và quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Riêng con Nguyễn Trường D đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên Bà Á không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, bà yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét mức cấp dưỡng trên là phù hợp đảm bảo quyền lợi cho con và phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Bà Á xác định hai bên tự thỏa thuận nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về nợ chung: Bà Á xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Á phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng ông Vũ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân".

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Thái Thị Trà Á đối với ông Nguyễn Trường V

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thái Thị Trà Á được ly hôn với ông Nguyễn Trường V *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Á đối với ông Vũ nên giấy chứng nhận kết hôn số 319, do UBND phường T, quận T (nay là phường Thanh Khê), TP Đà Nẵng cấp ngày 14/11/2003 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thái K, sinh ngày 30/12/2009 cho bà Thái Thị Trà Á được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Trường V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con Nguyễn Trường Đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Thái Thị Trà Á phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Á đã nộp theo biên lai thu số 0000444 ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng ông Nguyễn Trường V phải chịu.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND phường T, Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

